

Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Bàn, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 1 Châu Bí, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Mai Văn B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 1 Châu Bí, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Thu Th và ông Mai Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu Th và ông Mai Văn B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung.

- Mai Trung Q, sinh ngày 17/7/2010.

- Mai Thảo Ng, sinh ngày 15/10/2014.

- Mai Nhã Uy, sinh ngày 23/5/2018.

Giao con tên Mai Trung Q, Mai Thảo Ng và Mai Nhã Uy cho bà Phan Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng (Mai Trung Q, Mai Thảo Ng và Mai Nhã Uy hiện nay đang sống chung cùng bà Phan Thị Thu Th).

Ông Mai Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Mai Trung Q, Mai Thảo Ng và Mai Nhã Uy với bà Phan Thị Thu Th số tiền là 1.666.666đ/tháng/con (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng, một tháng, một con) cho đến khi Mai Trung Q, Mai Thảo Ng và Mai Nhã Uy thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020.

Ông Mai Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Tự giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Bà Phan Thị Thu Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0002422, ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thu Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch án phí.

Ông Mai Văn B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CCTHADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung

